

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 99/TTr-SXD ngày 17 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2017.

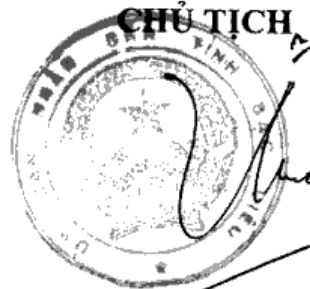
Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (ban hành Quy định về thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu) hết hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để giám sát);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- CVP, PCVP: TBình, TTài;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- TrP: KT, KGVX;
- Lưu: VT, I (T04)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đương Thành Trung

QUY ĐỊNH

Về thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thiết kế, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công (theo Luật Đầu tư công năm 2014 và Luật Xây dựng năm 2014) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Chương II
THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư dự án

1. Dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C; đồng thời là Thường trực Hội đồng thẩm định, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

2. Dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp tỉnh và các khoản vay khác của ngân sách tỉnh để đầu tư:

a) Đối với dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; đồng thời là Thường trực Hội đồng thẩm định, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

b) Đối với đầu tư dự án nhóm C: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

3. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách cấp xã: Bộ phận Tài chính - Kế toán chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Điều 4. Quy trình và thời gian thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư dự án do tỉnh quản lý

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định thì việc tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư thực hiện theo các bước sau:

1. Đối với chủ trương đầu tư dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	04	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	07	Các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, góp ý nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các cơ quan liên quan.
Bước 3	03	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và các cơ quan liên quan.
Bước 5	05	Hoàn chỉnh báo cáo thẩm định.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Bước 6	10	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án.	UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 30 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 20 ngày)			

2. Đối với chủ trương đầu tư dự án nhóm C:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	03	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	07	Các cơ quan liên quan xem xét góp ý nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Các cơ quan liên quan.
Bước 3	07	Tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh báo cáo thẩm định.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	10	Quyết định chủ trương đầu tư dự án.	UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 27 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 17 ngày)			

Điều 5. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án

Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công.

Chương III

**THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BÁO CÁO
NGHIÊN CỨU KHẢ THI, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điều 76 Nghị định 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ (*sau đây gọi chung là Sở quản lý xây dựng chuyên ngành*) chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014 đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 136/2015/NĐ-CP của Chính phủ được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh;

b) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt dự án; đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (*trừ phần thiết kế công nghệ*) đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 136/2015/NĐ-CP của Chính phủ được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (*nếu có*) và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014; tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng;

3. Đối với dự án PPP, cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (*trừ phần thiết kế công nghệ*); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án; đơn vị đầu mỗi quản lý về hoạt động PPP thuộc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án chủ trì thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế công nghệ (*nếu có*) và tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, trình phê duyệt dự án.

4. Đối với dự án không có cấu phần xây dựng.

a) Đối với dự án do UBND tỉnh quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, đồng thời là Thường trực Hội đồng thẩm định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B, nhóm C; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

b) Đối với dự án do UBND cấp huyện, cấp xã quản lý: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B, nhóm C; tổng hợp kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định đầu tư.

Điều 7. Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy

định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư;

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với dự án do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư*), Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thẩm định (*đối với dự án do UBND cấp huyện quyết định đầu tư*) để theo dõi.

2. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư;

b) Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a và b khoản 4 Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014 và phần thiết kế công nghệ (*nếu có*) đối với các dự án quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này; tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư;

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trừ phần thiết kế công nghệ*) đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

d) Cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng thời gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thẩm định (*đối với dự án do UBND cấp huyện quyết định đầu tư*) hoặc Bộ phận Tài chính - Kế toán (*đối với dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư*). Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a và b khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 và phần thiết kế công nghệ (*nếu có*) đối với các dự án quy định tại các Điểm c Khoản 2 Điều này; tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư; rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn vốn, tổng hợp trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định đầu tư.

Điều 8. Ủy quyền quyết định đầu tư dự án (thời gian thực hiện ủy quyền đến hết ngày 31/12/2020)

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều này.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, kể cả kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã.

4. Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư dưới 01 (một) tỷ đồng (trừ các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương).

5. Trường hợp tổng mức đầu tư của dự án sau khi điều chỉnh vượt mức quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều này thì Chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp là người có thẩm quyền xem xét và quyết định đầu tư đối với dự án điều chỉnh.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy tình hình thực tế và trong trường hợp cụ thể Chủ tịch UBND tỉnh sẽ xem xét ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình với tổng mức đầu tư cao hơn mức quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều này và phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 9. Quy trình và thời gian thẩm định, trình duyệt đối với dự án do tỉnh quản lý

1. Sở quản lý xây dựng chuyên ngành là đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP, dự án không có cấu phần xây dựng.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định thì việc tổ chức thẩm định dự án thực hiện theo các bước sau:

a) Đối với dự án nhóm B:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	03	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 2	15	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý nội dung dự án theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	03	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định.	Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành; - Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 5	03	Lập thông báo kết quả thẩm định.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. - Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 6	03	Tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. - Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 7	10	Phê duyệt dự án đầu tư.	Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 38 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 28 ngày)			

b) Đối với dự án nhóm C:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	02	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	10	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý nội dung dự án theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	03	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định.	Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành; - Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 5	02	Lập thông báo kết quả thẩm định.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. - Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 6	02	Tổng hợp kết quả thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. - Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 7	07	Phê duyệt dự án đầu tư.	Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 27 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 20 ngày)			

c) Đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	02	Tiếp nhận hồ sơ, gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	10	Các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, góp ý nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 3	02	Tổng hợp ý kiến thẩm định, chuẩn bị nội dung họp thẩm định (nếu có).	Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 4	01	Tổ chức họp thẩm định (nếu cần).	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành; - Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
Bước 5	02	Lập thông báo kết quả thẩm định.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. - Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 6	02	Tổng hợp kết quả thẩm định trình Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành. - Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 7	05	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Tổng cộng: Tối đa 24 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 19 ngày)			

Điều 10. Thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do mình quyết định đầu tư.

4. Đối với trường hợp gói thầu được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Điều 11. Quy trình và thời gian thẩm định, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án do tỉnh quản lý

Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định thì việc tổ chức thẩm định thực hiện theo các bước sau:

1. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	01	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	05	Thẩm định nội dung hồ sơ.	
Bước 3	02	Lập báo cáo thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh.	
Bước 4	05	Ra quyết định phê duyệt.	Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: Tối đa 13 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 08 ngày).			

2. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt:

Các bước	Số ngày tối đa	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Bước 1	01	Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Bước 2	05	Thẩm định nội dung hồ sơ.	
Bước 3	02	Lập báo cáo thẩm định, trình Giám đốc Sở.	
Bước 4	02	Ra quyết định phê duyệt.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
Tổng cộng: Tối đa 10 ngày làm việc (trong đó thời gian thẩm định 08 ngày).			

3. Trong quá trình đóng góp ý kiến về các nội dung của dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo yêu cầu của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, ngoài những nội

dung cần góp ý theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải thẩm định phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi về Sở quản lý xây dựng chuyên ngành để tổng hợp và trình phê duyệt.

Chương IV

THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ, DỰ TOÁN

Điều 12. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán: Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế ba bước*); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế hai bước*) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

2. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước.

b) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước.

Điều 13. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế ba bước*) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (*trường hợp thiết kế hai bước*) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế, dự toán phần công nghệ (*nếu có*) đối với các công trình quy định tại các Điểm a Khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

- Đối với dự án đầu tư xây dựng do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Giao Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Giao Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định.

2. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng.

a) Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

b) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước hoặc ba bước.

c) Đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Điều 14. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán đối với dự án không có cấu phần xây dựng; dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Bộ phận Tài chính - Kế toán cấp xã chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán với dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt thiết kế, dự toán các dự án do mình quyết định đầu tư.

Điều 15. Quy trình thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình

Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.

Điều 16. Ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với dự án do tỉnh quản lý (thời gian thực hiện ủy quyền đến hết ngày 31/12/2020)

1. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng.

2. Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án xây dựng do cấp mình quyết định đầu tư và các dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với các dự án nhóm B, C, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật: Sở Tài chính kiểm tra, rà soát các công trình có tính chất phức tạp, phát sinh, điều chỉnh trình UBND tỉnh quyết định thuê kiểm toán độc lập kiểm toán quyết toán trước khi trình thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính và Luật Đấu thầu (theo Điều 10 Thông tư số 09/2016/TT-BTC).

4. Đối với các công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, trường hợp cần thiết phải quyết toán ngay thì chủ đầu tư căn cứ quy mô, tính chất và thời gian xây dựng công trình lập thủ tục trình phê duyệt quyết toán. Giá trị quyết toán của hạng mục công trình bao gồm: Chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, các khoản chi phí tư vấn và chi phí khác có liên quan trực tiếp đến hạng mục đó (theo Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BTC).

Chương V


TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý chuyển tiếp

Dự án đầu tư xây dựng đã được thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thẩm định phê duyệt dự án, thiết kế cơ sở, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thiết kế, dự toán trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định, phê duyệt lại. Trường hợp thẩm định, phê duyệt điều chỉnh sau ngày Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung về quản lý dự án đầu tư công không nêu trong Quy định này được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể; trường hợp vượt thẩm quyền thì giao Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh giải quyết hoặc báo cáo các Bộ, ngành trung ương xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Thành Trung